

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Khoa học, công nghệ phát triển rất nhanh cùng với toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tăng cường liên kết, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, nhất là trong thương mại, đầu tư, nhân lực, khoa học, công nghệ.

Hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng, nhất là hội nhập kinh tế. Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do đã có và tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cùng với việc hình thành Cộng đồng ASEAN trong năm 2015 mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho phát triển nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức.

Gần 35 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều và có thêm kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Tuy 5 năm qua đã đạt được những thành quả quan trọng, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn rất nặng nề. Nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn, nhưng nguồn lực còn hạn hẹp.

Trước tình hình đó, đòi hỏi cả nước nói chung và Đảng bộ Phường 4, Thành phố Trà Vinh tỉnh Trà Vinh nói riêng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường 4 lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra nhiều mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết từng bước cụ thể hóa thực hiện các mục tiêu phát triển hướng tới phát triển kinh tế địa phương, kinh tế, văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, giữ vững an ninh chính

trị, đảm bảo an sinh xã hội, đời sống nhân dân được nâng lên từ năm 2015 đến năm 2020.

Việc thực hiện Nghị quyết đã đạt được những kết quả tốt, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tiếp tục tăng lên, các công trình trọng điểm của tỉnh, thành phố được tập trung đẩy nhanh tiến độ, kết cấu hạ tầng đô thị được đầu tư phát triển, môi trường đầu tư được cải thiện. Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của cả tỉnh nói chung và địa bàn Phường 4 nói riêng cũng còn gặp khó khăn do diễn biến bất thường của thời tiết, dịch bệnh,... tác động không nhỏ tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội từ năm 2015 đến năm 2020. Do đó, vấn đề cấp thiết đặt ra là cần phải thấy được thực trạng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 – 2020 ở địa bàn Phường 4, Thành phố Trà Vinh từ đó mới có thể đưa ra các giải pháp thực hiện nhằm phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2020 – 2025.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Liên quan đến đề tài này các địa phương khác cũng đã từng làm và đưa vào thực hiện. Riêng đối với Đảng bộ Phường 4, Thành phố Trà Vinh đến nay chưa có đề tài nghiên cứu về vấn đề này, nên đề tài này góp phần cho thấy được thực trạng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích:

Mục đích của niên luận là thống kê kết quả đạt được trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Phường 4, Thành phố Trà Vinh trong giai đoạn 2015 - 2020. Làm rõ những hạn chế và nguyên nhân trong việc phát triển kinh tế, từ đó đề ra các giải pháp cho việc phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2020 - 2025.

3.2. Nhiệm vụ:

Xác định cơ sở lý luận về kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội, trình bày thực trạng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 – 2020 và đưa ra các giải pháp thực hiện giai đoạn 2020 – 2025 ở Phường 4, Thành phố Trà Vinh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: là thực trạng phát triển kinh tế giai đoạn 2015 – 2020 và các giải pháp thực hiện giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn Phường 4, Thành phố Trà Vinh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

4.2.1. *Phạm vi về không gian:* tại địa bàn Phường 4, Thành phố Trà Vinh.

4.2.2. *Phạm vi về thời gian:* giai đoạn 2015 – 2020, định hướng giai đoạn 2020 – 2025.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận: Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử.

5.2. Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng để thực hiện niên luận là: phương pháp thống kê, tổng hợp và phân tích đánh giá,...

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, Niên luận gồm 2 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về phát triển kinh tế - xã hội

Chương 2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 – 2020 và giải pháp thực hiện giai đoạn 2020 – 2025 ở Phường 4, Thành phố Trà Vinh.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1.1. KINH TẾ - XÃ HỘI

1.1.1. Kinh tế là gì?

Khái niệm kinh tế được các nhà khoa học nhìn nhận là: “Tổng thể những hoạt động của con người nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất”, hay “có tác dụng mang lại hiệu quả tương đối lớn so với sức người, sức của và thời gian tương đối ít bỏ ra”. Theo đó, kinh tế có thể được nhìn nhận là khái niệm biểu hiện hệ thống tri thức học thuật về mối liên hệ theo quy luật, hiện thực khách quan giữa các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp (kinh tế vật thể), kinh doanh thương mại (kinh tế phi vật thể), dịch vụ tiêu dùng (kinh tế thị trường), tức kinh tế trong sử dụng nhân lực (sức lao động), tài lực (tiền vốn), vật lực (tài nguyên), bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, thỏa mãn nhu cầu vật chất của cộng đồng. Mô hình cấu trúc của kinh tế có thể được biểu thị như sau: kinh tế thương mại (kinh doanh: giá trị) - kinh tế thị trường (dịch vụ: tiêu dùng) - kinh tế công nghiệp, nông nghiệp (sản xuất: hàng hóa).[6]

Trong giáo trình Tiếng Việt Kinh tế, Kinh tế là tổng thể các yếu tố sản xuất, các điều kiện sống của con người, các mối quan hệ trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội. Nói đến kinh tế suy cho cùng là nói đến vấn đề sở hữu và lợi ích. Nghĩa rộng của từ này chỉ "toàn bộ các hoạt động sản xuất, trao đổi, phân phối, lưu thông" của cả một cộng đồng dân cư, một quốc gia trong một khoảng thời gian, thường là một năm. Khái niệm kinh tế đề cập đến các hoạt động của con người có liên quan đến sản xuất, phân phối, trao

đổi, và tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên định nghĩa về kinh tế đã thay đổi theo lịch sử các hoạt động kinh tế.[4]

Theo Cơ quan Lý luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam viết trong Tạp chí Cộng sản, kinh tế là hoạt động sản xuất của cải vật chất, là toàn bộ phương thức sản xuất và trao đổi của một chế độ xã hội; là tổng hòa các mối quan hệ sản xuất (quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức, quản lý và quan hệ phân phối, lưu thông sản phẩm xã hội), dựa trên một trình độ nhất định của lực lượng sản xuất, tạo nên kết cấu kinh tế của chế độ xã hội hay cơ sở hạ tầng kinh tế của xã hội. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n cho rằng, sản xuất vật chất là cơ sở cho sự phát triển của xã hội loài người. Việc chuyển từ nấc thang phát triển xã hội này sang nấc thang phát triển xã hội khác, trước hết gắn liền với sự phát triển của phương thức sản xuất vật chất; và C.Mác đã viết: phương thức sản xuất đời sống vật chất quy định những quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị, tinh thần nói chung. Nói đến kinh tế là nói đến lợi ích kinh tế, hiệu quả kinh tế và sự phát triển của lực lượng sản xuất gắn liền với mỗi thành viên tham gia quá trình sản xuất và tái sản xuất, cũng như lợi ích của mỗi tập đoàn, giai cấp, nhóm xã hội.[3]

1.1.2. Xã hội là gì?

Nhà xã hội học Peter L.Berger đã từng nhận định về xã hội là một sản phẩm của con người, và không có gì ngoài một sản phẩm của con người, mà liên tục tác động đến các nhà sản xuất của nó. Theo nhận định của ông, xã hội được tạo ra bởi chính con người, nhưng sự sáng tạo này quay trở lại và tạo ra hoặc nhào nặn con người mỗi ngày và xã hội không chỉ kiểm soát các hành động, mà còn định hình danh vị, tư tưởng lẫn các cảm xúc của con người.

C.Mác viết: "Xã hội không phải là những cá thể người, mà biểu hiện tổng số những mối liên hệ và quan hệ của chúng, trong đó những cá thể

đó tồn tại với nhau".[2] Như chúng ta đã biết, xã hội vốn là một cộng đồng người bao gồm nhỏ nhất là gia đình, lớn nhất là xã hội loài người. Xã hội được hình thành ở từng nước có những đặc điểm riêng. Trong mỗi xã hội ở từng nước lại hình thành những nhóm người theo nghề nghiệp, những tập đoàn người được gọi là giai cấp. Con người còn tạo lập ra những hình thức tổ chức xã hội như các đảng phái, các hiệp hội v.v... Trong xã hội những cá nhân, những tập đoàn người liên hệ với nhau, tác động qua lại với nhau rất phức tạp về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Trong các mối quan hệ đó, chủ nghĩa Mác – Lê-nin phân tích mối quan hệ biện chứng giữa cá nhân và xã hội. Mỗi cá nhân có những đặc tính riêng. Đó là thế giới của cá nhân, do tác động tổng hợp của các yếu tố cơ thể và xã hội hết sức riêng biệt tạo nên. Với đặc điểm riêng về di truyền, về sinh lý thần kinh, về gia đình, về hoàn cảnh sống v.v... mỗi cá nhân có cuộc sống riêng, tiếp thu và chuyển những giá trị văn hóa của xã hội vào bên trong mình, thực hiện quá trình so sánh, lọc bỏ, tự đánh giá, tự giáo dục, tự tạo nên thế giới riêng của mình.

1.2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1.2.1. Phát triển là gì?

Theo C.Mác Phát triển là một phạm trù của triết học, là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của một sự vật. Quá trình vận động đó diễn ra vừa dần dần, vừa nhảy vọt để đưa tới sự ra đời của cái mới thay thế cái cũ. Sự phát triển là kết quả của quá trình thay đổi dần về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất, quá trình diễn ra theo đường xoắn ốc và hết mỗi chu kỳ sự vật lặp lại dường như sự vật ban đầu nhưng ở mức (cấp độ) cao hơn.[2]

Phát triển là khái niệm bao gồm các từ “phát” và “triển”. Phát trong khái niệm phát triển là muốn nói tới phương pháp của các cá nhân, nhóm,

cộng đồng (bản chất, chủ thể) thực hiện các mục tiêu phát triển (tính chất, khách thể); còn triển là muốn nói tới mục tiêu có triển vọng đạt được bởi phương pháp thực hiện. Giữa phát và triển tồn tại nguyên tắc (thực thể) hay thực chất của phát triển.

Theo đó, khái niệm phát triển biểu hiện ở các mặt: tính chất, bản chất, thực chất. Phát triển xét về tính chất là muốn nói đến phát triển cái gì, ở đâu? Chẳng hạn, phát triển việc làm trong lĩnh vực xã hội; phát triển giáo dục, y tế, thể thao, du lịch trong lĩnh vực văn hóa; phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực kinh tế. Phát triển xét về bản chất, thực chất là muốn nói đến phát triển theo xu hướng nào, cân bằng ra sao, ở đâu? Chẳng hạn, phát triển bảo đảm sự cân đối, cân bằng, hài hòa về môi trường sống tồn tại, sự công bằng, bình đẳng, công lý về quyền lợi, giá trị, tinh thần giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng trong thế giới tự nhiên và xã hội. Phát triển có thể được nhìn nhận là khái niệm biểu hiện thực chất hệ thống tri thức học thuật về “mối tương quan hướng tới sự cân đối, cân bằng, công bằng, bình đẳng giữa các mặt của sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên và xã hội loài người. Đối lập với phát triển là phản phát triển, tức là không có sự cân đối, cân bằng trong tự nhiên, sự công bằng, bình đẳng trong xã hội”. Điều đó cho thấy, phát triển là khái niệm biểu hiện sự tiến bộ của xã hội loài người.

1.2.2. Phát triển kinh tế - xã hội là gì?

Phát triển kinh tế là quá trình chuyển đổi kinh tế có liên quan đến việc chuyển biến cơ cấu của nền kinh tế thông qua quá trình công nghiệp hóa, tăng tổng sản phẩm trong nước và thu nhập đầu người. Nói chung, các nước đang phát triển được đặc trưng bởi nền sản xuất tự cấp tự túc là chính, chủ yếu là nông nghiệp và mức thu nhập đầu người thấp. Các nước phát triển được đặc trưng bởi các ngành chế biến và dịch vụ lớn, mức thu nhập đầu người cao. Đầu tư tư bản là yếu tố quan trọng trong quá trình chuyển đổi.

Đầu tư không nhưng làm tăng năng lực sản xuất hành hóa và dịch vụ của nền kinh tế và năng suất sử dụng nguồn lực, mà còn làm tăng tổng cầu và thu nhập quốc dân thông qua tác dụng nhiều mặt của chúng. Sự gia tăng thu nhập quốc dân làm tăng mức tiết kiệm, qua đó cung cấp tài nguyên chính cho quá trình tiếp tục tích lũy tư bản.[1]

Phát triển kinh tế là một quá trình tiến hóa theo thời gian và do những nhân tố nội tại (bên trong) quyết định đến toàn bộ quá trình phát triển đó.

Con người là trung tâm của phát triển bền vững. Phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững; đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân; xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và chủ động hội nhập quốc tế để phát triển bền vững đất nước. Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Phát triển bền vững là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, các cấp chính quyền, các Bộ, ngành và địa phương, các cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, các cộng đồng dân cư và mỗi người dân. Tạo lập điều kiện để mọi người và mọi cộng đồng trong xã hội có cơ hội bình đẳng để phát triển, được tiếp cận những nguồn lực chung và được tham gia, đóng góp và hưởng lợi, tạo ra những nền tảng vật chất, tri thức và văn hóa tốt đẹp cho những thế hệ mai sau. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, đặc biệt là loại tài nguyên không thể tái tạo, gìn giữ và cải thiện môi trường sống; xây dựng xã hội học tập; xây dựng lối sống thân thiện môi trường, sản xuất và tiêu dùng bền vững. Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững đất nước. Công

nghệ hiện đại, sạch và thân thiện với môi trường cần được ưu tiên sử dụng rộng rãi trong các ngành sản xuất.[1]

Những vấn đề cơ bản của phát triển kinh tế: một là, phải có sự tăng trưởng kinh tế (gia tăng về quy mô sản lượng của nền kinh tế, nó phải diễn ra trong một thời gian tương đối dài và ổn định). Hai là, sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế: thể hiện ở tỷ trọng các vùng, miền, ngành, thành phần kinh tế... thay đổi. Trong đó tỷ trọng của vùng nông thôn giảm tương đối so với tỷ trọng vùng thành thị, tỷ trọng các ngành dịch vụ, công nghiệp tăng, đặc biệt là ngành dịch vụ. Ba là, cuộc sống của đại bộ phận dân số trong xã hội sẽ trở nên tươi đẹp hơn: giáo dục, y tế, tinh thần của người dân được chăm lo nhiều hơn, môi trường được đảm bảo. Bốn là, trình độ tư duy, quan điểm sẽ thay đổi. Để có thể thay đổi trình độ tư duy, quan điểm đòi hỏi phải mở cửa nền kinh tế.[1]

Phát triển xã hội là quá trình phát triển con người xã hội, con người cộng đồng, con người trong sự liên hiệp tự do và bình đẳng về quyền và cơ hội; là làm cho con người được sống trong những điều kiện ngày càng đầy đủ về vật chất và tinh thần trong một môi trường tự nhiên và xã hội trong sạch, lành mạnh, an toàn; làm cho con người có đủ sức khỏe, tri thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để sống, lao động và hoàn thiện mình, xứng đáng là con người, trong các quá trình lịch sử của một quốc gia dân tộc và của toàn nhân loại.[1]

Như vậy, phát triển kinh tế - xã hội được hiểu là sự đi lên của nền kinh tế và xã hội, lấy tăng trưởng kinh tế làm cơ sở để cải thiện chất lượng cuộc sống. Vậy để có được một nền kinh tế - xã hội phát triển, chúng ta phải có chiến lược cụ thể, đúng đắn.[1]

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 Ở PHƯỜNG 4, THÀNH PHỐ TRÀ VINH

2.1. ĐÔI NÉT CƠ BẢN VỀ ĐỊA BÀN PHƯỜNG 4, THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Phường 4 là một trong 09 phường của Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh với diện tích tự nhiên 156,02 ha bao gồm 4 khóm và 1 ấp: khóm 1, khóm 5, khóm 6, khóm 9 và ấp Long Bình. Địa chỉ trụ sở Phường 4 đặt tại số 07, đường Lý Tự Trọng, Khóm 1, Phường 4, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Vị trí địa lý của phường 4 tiếp giáp trung tâm của thành phố: phía Đông giáp Phường 5, phía Tây giáp Phường 1, phía Nam giáp Phường 3, phía Bắc giáp xã Long Đức. Do vị trí địa lý nằm trong nội ô Thành phố Trà Vinh nên Phường 4 vừa thuận lợi để phát triển kinh tế, vừa dễ dàng giao lưu buôn bán trên toàn tỉnh Trà Vinh và các tỉnh lân cận như: Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bến Tre,... Cùng với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua các chương trình và các quyết định phát triển kinh tế - xã hội đã mở ra cho Phường 4 càng có nhiều điều kiện khai thác và vận dụng các chính sách cho phát triển kinh tế trên địa bàn mình.

Địa bàn Phường 4 có 2,527 hộ với 9,670 nhân khẩu, trong đó dân tộc: Khmer gồm 17 hộ có 176 nhân khẩu, Hoa gồm 286 hộ có 589 nhân khẩu, Kinh gồm 2,224 hộ có 8,905 nhân khẩu).[5] Qua đó, đã góp phần làm đa dạng thêm bản sắc văn hóa dân tộc cho địa bàn.

Về kinh tế, người dân ở đây chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Phường hiện đang có 1 hợp tác xã hoa kính Thanh Bình, 1 quỹ tín dụng nhân dân Long Bình và 1 tổ kinh tế hợp tác trồng rau màu.

Đảng bộ Phường 4 có 09 chi bộ trực thuộc, tổng số 269 đơn vị, trong đó miễn phí sinh hoạt 65 đồng chí, nữ 105 đồng chí, dân tộc Khmer 06 đồng chí. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành hiện nay có 15/16 đồng chí, Ủy viên Thường vụ 05 đồng chí.[5]

Những năm gần đây, Đảng bộ và Nhân dân Phường 4 đã nêu cao tinh thần chủ động, vận dụng các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với thực tế ở địa phương. Bộ mặt đô thị của Phường đã từng bước có sự chuyển biến theo hướng phát triển, đời sống nhân dân dần được cải thiện rõ rệt.

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 Ở PHƯỜNG 4, THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Đảng bộ phường 4 thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 có nhiều thuận lợi: về kinh tế các công trình trọng điểm, thành phố được đầu tư xây dựng trên địa bàn góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế địa phương, kinh tế, xã hội tiếp tục phát triển, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết nhiệm kỳ; niềm tin của nhân dân đối với bộ Đảng và chính quyền được cố gắng, góp phần xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

Bên cạnh thuận lợi cũng còn có những hạn chế, khó khăn: công tác lãnh đạo, điều hành, sự phối hợp của hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện nghị quyết không đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh xảy ra ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, làm tác động trực tiếp vào tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

2.2.1. Kết quả đạt được

** Cơ cấu kinh tế chuyển đổi đúng hướng và không ngừng phát triển*

Phát huy lợi thế của Phường ở vị trí nội ô và tiếp cận khu công nghiệp của Tỉnh, thuận lợi về giao thông thủy - bộ, có nhiều cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, là cơ sở để giải quyết công việc nhằm tăng thu nhập cho người lao động.

Đồng thời, vận dụng tốt các chính sách để khuyến khích, động viên các cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đầu tư trang thiết bị, mở rộng sản xuất. Cơ cấu kinh tế chuyển hướng đúng hướng, tỷ trọng thương mại - dịch vụ chiếm 91,65%, tiểu thủ công nghiệp chiếm 7,78%, nông nghiệp - thủy sản chiếm 0,57%. Tốc độ tăng trưởng bình quân tăng 19%, tăng 2,1% so với nhiệm kỳ trước. Thu nhập bình quân đầu người 50,8 triệu đồng/người/năm, đạt 76,95% Nghị quyết.

Thương mại - dịch vụ phát triển nhanh, hiện có 508 cơ sở (tăng 11 cơ sở) với 1.151 lao động, tập trung vận hành các doanh nghiệp kinh doanh cá nhân điều kiện chuyển lên doanh nghiệp được 22 sở. Số lượng và quy mô, hoạt động kinh doanh chủ yếu vừa và nhỏ, tổng luân chuyển chuyên hàng hóa là 3,725 tỷ đồng, tăng 41,86% so với kỳ trước.

Tiểu thủ công nghiệp phát triển khá, chất lượng bảo đảm và giá thành hợp lý trả lời ứng với câu hỏi của người dùng. Sản phẩm có hiệu lực là chế độ thực thi, nước uống đóng chai, chế biến thủy sản, than hoạt động... góp

phần giải quyết công việc chuyển đổi cơ cấu lao động, nâng cao giá trị sản xuất. Tổng sản lượng giá trị thực hiện được 316,2 tỷ đồng, tăng 15,14% nên nhiệm kỳ trước.

Nông nghiệp chuyển đổi theo hướng nông nghiệp đô thị, có sự giảm dần xu hướng về trọng lượng tỷ lệ nhưng tăng về giá trị; địa phương xác định cây hoa giấy là cây trồng chủ lực cùng với hoạt động và sự phát triển của Làng nghề. Quan tâm củng cố, nâng chất lượng hoạt động các tổ chức kinh tế hợp tác, quỹ tín dụng, hợp tác xã hoa trên địa bàn, hiện tại có 61 mô hình kinh tế hộ trợ, 01 mô hình kinh tế trang trại, kiện toàn sáp nhập 01 Tổ kinh tế hợp tác trồng rau, hoa màu và đan xen, giá trị sản xuất nông nghiệp thực hiện 23,14 tỷ đồng.

Chỉ đạo thu ngân sách đạt chỉ tiêu hàng năm. Tổng thu 20,033 tỷ đồng, chi ngân sách 16,096 tỷ đồng, bảo đảm thực hành tiết kiệm và có tích lũy đúng nguyên tắc tài chính; vận động các nguồn thu không cân đối đạt chỉ tiêu trên

** Kết cấu hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư xây dựng, diện mạo đô thị ngày càng được khang trang hơn*

Phối hợp, quản lý tốt các hạng mục công trình của tỉnh, thành phố được xây dựng trên địa bàn, mang lại sự khang trang cho diện mạo đô thị, các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng như: đường Làng nghề hoa kiểng ở Ấp Long Bình, Trường Tiểu học Lương Định Của, Nhà văn hóa cộng đồng và hệ thống thoát nước tuyến đường Châu Văn Tiếp, đường Lý Thường Kiệt, đường vào phường 1, Khu nhà ở xã hội, Trường dân tộc Nội trú,... tổng số tiền trên 1.117 tỷ đồng. Thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", vận hành nhân dân thực hiện đường Làng nghề, trong đó nhân dân đối ứng, đất, vật kiến trúc, hoa màu trên 4,5 tỷ đồng. Tuyên truyền vận động nhân dân, nâng cao ý thức tự quản lý đồng thời thực hiện nếp sống văn minh

đô thị, xây dựng tuyến Văn minh được trên công nhận 03 tuyến: Hùng Vương, Lê Lợi, Quang Trung. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên các lĩnh vực xây dựng cơ bản là 2,017 tỷ đồng, đạt 288,14%.

Công tác chỉnh trang đô thị có chuyển biến tích cực. Kiểm tra 53 trường hợp xử lý tự đô thị, số tiền 18,25 triệu đồng, giáo dục nhắc nhở 258 lần sử dụng lòng, lề đường trái phép,... góp phần xây dựng thành phố Trà Vinh văn minh, sạch đẹp. Phát động thực hiện mô hình tự quản về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường trên địa bàn, đã thành lập tổ 55 ở khóm, ấp và 07 Câu lạc bộ môi trường của Hội Cựu chiến binh, đã góp phần truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt đời sống văn minh đô thị.

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai có sự tập trung, kịp thời kiểm tra xử lý không để phát sinh vụ việc lấn chiếm đất công, đề nghị về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân đạt 97,62 %. Quan tâm công tác bảo vệ môi trường, tuyên truyền vận động Nhân dân hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, hạn chế rác thải nhựa... qua đó kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe của nhân dân.

** Văn hóa - xã hội chuyển biến tốt, chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên*

Quan tâm, chỉ đạo xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học. Đảm bảo chất lượng cơ sở, đội ngũ giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ. Tỷ lệ học sinh ở độ tuổi đến trường: Tiểu học đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 99,5%, Trung học phổ thông đạt 89%, vận chuyển trẻ 6 tuổi vào lớp một đạt 100%. Trường tiểu học Lương Định Của được trên công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học: Mầm non 5 tuổi, Tiểu học đúng độ tuổi, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Xây dựng gia đình

hiếu học, khóm - ấp, cơ quan, đơn vị học tập ngày càng thực chất. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, đã vận động 538 phần quà hỗ trợ học sinh nhân dịp khai giảng số tiền trên 147 triệu đồng, đỡ đầu 192 lượt học sinh có hoàn cảnh khó khăn với số tiền trên 191 triệu đồng phong trào thi đua "nuôi heo đất khuyến học" phát triển mạnh mẽ với 2,944 con, số tiền tiết kiệm được trên 279 triệu đồng. Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả, phối hợp các chức năng, đoàn thể Phường tổ chức 19 lớp huấn luyện, dạy nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật có 633 học viên. Triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước 63 cuộc có 2,872 người dự.

Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng đạt 100%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 2,85%, đạt 105,26% Nghị quyết. Phát động chiến dịch truyền thông dân số, vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình đạt kế hoạch, duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,93%. Thường xuyên phối hợp với các chức năng kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phun thuốc phòng bệnh trên địa bàn. Hàng năm Trạm y tế được kiểm tra tái công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phát động đăng ký và bình xét, hàng năm có trên 88% hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa. Quan tâm các thiết bị văn hóa, thể dục thể thao phục vụ yêu cầu vui chơi, giải trí cho nhân dân, duy trì 4 câu lạc bộ (đòn ca tài tử, dưỡng sinh, cờ tướng, bóng đá) có 95 thành viên thường xuyên tổ chức giao lưu với các đơn vị, tổ chức đại hội thể dục thể thao cấp phường có 125 vận động viên tham gia. Thực hiện tốt công tác truyền thanh, tuyên truyền chủ trương, Nghị quyết của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương đến đoàn hội viên và nhân dân.

Các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người trực tiếp tham gia bảo vệ Tổ quốc và các đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện. Đề nghị xét truy tặng danh hiệu 06 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, giải quyết chế độ chính sách cho 01 trường hợp theo Quyết định 49/2015/QĐ-CP, 01 hồ sơ theo Quyết định 62/2011/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng mới và sửa chữa 21 căn nhà theo Quyết định 22/2013/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ số tiền trên 1 tỷ đồng, vận động xây dựng 06 căn nhà tình nghĩa, số tiền 640 triệu đồng.

Thực hiện chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm, đã giới thiệu tạo việc làm mới cho 698 lao động, đưa 11 người xuất khẩu lao động nước ngoài, tạo điều kiện cho 494 hộ tiếp cận các nguồn vốn với số tiền trên 805 triệu đồng để sản xuất, kinh doanh. Tập trung lo cho các hộ nghèo, cận nghèo thông qua các chương trình vay vốn, cấp Bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí học tập, xây dựng 20 căn hộ tình thương số tiền 602 triệu đồng, hiện toàn Phường còn 7 hộ nghèo và 23 hộ cận nghèo.

** Đảm bảo quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; từng bước nâng chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở*

Hàng năm giữ vững Phường vững mạnh về quốc phòng - an ninh. Tổ chức diễn tập “Chiến đấu phòng thủ” đạt theo chỉ tiêu nhiệm kỳ, nâng cao năng lực của hệ thống chính trị trong thực hiện công tác quân sự, quốc phòng địa phương, sẵn sàng xử lý khi có tình huống xảy ra trên địa bàn. Xây dựng lực lượng dân quân 130 đồng chí, đạt chỉ tiêu trên giao; tham gia huấn luyện đạt 100%; quan tâm bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 189 cán bộ, đảng viên; đưa 15 thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự đạt chỉ tiêu trên giao.

Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, quan tâm đề nghị về trên hỗ trợ cho lực lượng dân quân có hoàn cảnh khó khăn, số tiền 40 triệu đồng, thăm hỏi gia đình thanh niên đang tại ngũ, số tiền trên 4 triệu đồng. An

ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chỉ đạo lực lượng Công an, Quân sự, Bảo vệ dân phố thường xuyên tuần tra, quản lý địa bàn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy đối với công tác của lực lượng Công an; thực hiện có hiệu quả các đợt tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong nhiệm kỳ, xảy ra 70 vụ (giảm 31 vụ); trong đó: phạm pháp hình sự 26 vụ (giảm 12 vụ); tệ nạn xã hội 44 vụ (giảm 13 vụ). Đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh, bài trừ tệ nạn ma túy, qua đó phát hiện bắt truy tố 09 vụ 14 đối tượng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy; lập hồ sơ áp dụng giáo dục tại Phường 19 đối tượng nghiện ma túy và đưa cai nghiện bắt buộc 14 đối tượng nghiện ma túy. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng nâng lên, đến nay có 13 câu lạc bộ hoạt động đã góp phần hỗ trợ đấu tranh hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng Phường đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NHIỆM KỲ 2015 -2020

-000-

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện nhiệm kỳ	Đạt so với Nghị quyết (%)	Ghi chú
I	Phát triển kinh tế				
1	Công nghiệp – thương mại – dịch vụ	90%	91,65%	101,8	
	Tiểu thủ công nghiệp	9,55%	7,78%	81,64	

	Nông nghiệp – thủy sản	0,45%	0,56%	80,35	
2	Thu nhập bình quân đầu người	65 triệu đồng/người/năm	50 triệu đồng/người/năm	78,18	
3	Thu ngân sách	100%	102,13%	102,3	
4	Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội	700 tỷ đồng	2,017 tỷ đồng	288,14	
II	Văn hóa – xã hội				
5	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học	100%	100%	100	
	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở; phân đầu đến năm 2020 hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông (trong độ tuổi)	100%	100,6%	100,6	
6	Xây dựng trường tiểu học phường 4 đạt chuẩn quốc gia	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	100	
	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng	Hoàn thành	Hoàn thành	100	
7	Hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	90% trở lên	89,9%	99,7	
	Xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	100	
8	Giải quyết việc làm	600 người	714 người	123,5	

	cho người lao động			%	
9	Tỷ lệ người dân sử dụng điện, sử dụng nước hợp vệ sinh	100%	100%	100	
10	Giữ vững Trạm y tế phường đạt chuẩn quốc gia	Giữ vững	Giữ vững	100	
	Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên	0,95%	0,93%	102,1 5	
	Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng vào năm 2020	Dưới 3%	2,85%	105,2	
III	Quốc phòng an ninh				
11	Xây dựng phường an toàn về an ninh trật tự	Đạt	Đạt	100	
	Giữ vững phường vững mạnh về quốc phòng an ninh	Đạt	Đạt	100	

Nguồn: Văn kiện Đại hội Đảng bộ phường 4, thành phố Trà Vinh.

2.2.2 Hạn chế, tồn tại

** Về kinh tế*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy có tăng hơn so với cùng kỳ, nhưng một số lĩnh vực chưa khai thác hết khả năng, lợi thế. Vai lãnh đạo từng lúc thiếu năng lượng. Các loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã phát triển chưa đồng bộ mang hiệu quả không cao. Công tác khai thác các nguồn thu từng lúc chưa

được quan tâm đúng mức, nợ thuế còn cao. Phát triển các loại hình doanh nghiệp, thu nhập bình quân đầu người chưa đạt.

** Về đô thị quản lý*

Tình hình giải quyết các hộ lấn chiếm đất công thời gian trước đây, hiện nay đang gặp khó khăn, không có giải pháp tốt nhất để thực hiện. Quản lý đô thị, bảo vệ môi trường còn hạn chế, xử phạt hành chính đối với các hộ mua bán lấn chiếm vỉa hè, lòng đường từng lúc thiếu kiên quyết, một số hộ dân không tự giác chấp hành nên tái phạm còn diễn ra.

** Về văn hóa - xã hội*

Đầu tư về thiết chế văn hóa, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động gặp khó khăn. Chất lượng gia đình văn hóa chậm được nâng lên, còn một số thành viên trong hộ gia đình còn vi phạm pháp luật.

** Về quốc phòng - an ninh*

Công tác phối hợp giáo dục đối tượng tại cộng đồng dân cư chưa thường xuyên; đấu tranh chống các loại tội phạm nhất là ma túy và tệ nạn xã hội từng lúc chưa chặt chẽ; công tác hòa giải tranh chấp, khiếu nại trong dân tỷ lệ hòa giải thành đạt chưa cao; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật từng lúc chưa đi vào chiều sâu.

2.2.3. Nguyên nhân đạt được và nguyên nhân hạn chế

** Nguyên nhân đạt được*

Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ đoàn kết nhất trí cao trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ đề ra. Trong công tác phối hợp với các ngành chuyên môn có sự chủ động. Cán bộ, Đảng viên thống nhất về hành động và thường xuyên đóng góp ý kiến góp phần thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ của Đảng bộ đề ra.

** Nguyên nhân hạn chế*

Tình hình kinh tế của Phường xuất phát điểm thấp, đa số các hộ kinh doanh vừa và nhỏ, đời sống kinh tế gặp khó khăn. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách cho kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu chung về sự phát triển xã hội. Do có sự thay đổi, điều chỉnh Quy định, hướng dẫn về nhiệm vụ của các cơ quan chức năng cấp trên, nên một vài chỉ tiêu thực hiện không đạt (theo hướng yêu cầu cao hơn): gia đình văn hóa, đánh giá chất lượng chi bộ trực thuộc, đánh giá chất lượng Đảng bộ Phường. Đồng thời tinh thần trách nhiệm, trình độ năng lực, kinh nghiệm, một vài cán bộ, Đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu. Còn một vài thành viên Ban Chấp hành chưa tham gia chỉ đạo toàn diện vào sự phát triển chung của Đảng bộ. Sự phối hợp công tác giữa phường với một vài cơ quan chuyên môn, đoàn thể cấp trên chưa thường xuyên.

2.3. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

Ở PHƯỜNG 4, THÀNH PHỐ TRÀ VINH

2.3.1. Dự báo tình hình

** Về thuận lợi*

Tình hình chính trị trong Tỉnh ổn định, đường lối phát triển kinh tế ngày càng hiệu quả, đưa ra kinh tế của tình hình phát triển nhanh và tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế địa phương. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Liên kết hệ thống của Đảng và Nhân dân tiếp tục được củng cố và phát huy, hệ thống vững chắc, đội ngũ cán bộ được rèn luyện và có kế hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Cơ cấu kinh tế chuyển đổi đúng hướng, kết nối hạ tầng cơ bản hoàn chỉnh, các điểm quan trọng của Tỉnh và Thành phố tiếp tục đầu tư trên địa bàn là trọng yếu thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, các chính sách an sinh xã hội tiếp tục phát huy hiệu quả; ý thức chấp hành và thực thi pháp luật của người được nâng lên.

** Về khó khăn*

Ngoài ảnh hưởng do biến đổi khí hậu, thiên tai, bệnh dịch. Bên cạnh đó còn có một vài ảnh hưởng yếu tố đến sự phát triển của Phường: quy mô sản xuất nhỏ, cạnh tranh không cao; dân số trên địa bàn ngày càng đông, lao động được đào tạo chưa tốt, thị trường lao động tạo ra công việc thiếu ổn định; an ninh, xã hội tự còn ẩn chứa nhiều phân tố. Năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành về kinh tế, xã hội còn có mặt hạn chế; chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị chậm được nâng lên, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.3.2. Mục tiêu chủ yếu

Một là, tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, tăng cường công tác dân vận của hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Hai là, phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng bền vững, xây dựng kết cấu hạ tầng gắn chỉnh trang đô thị.

Ba là, chăm lo phát triển giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, nâng chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xóm - ấp văn hóa, giữ vững Phường văn minh đô thị, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần góp phần ổn định cuộc sống của Nhân dân.

Bốn là, giữ vững ổn định trật tự xã hội, giữ vững Phường ổn định phát triển bền vững an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần góp phần ổn định cuộc sống của Nhân dân.

2.3.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

** Về phát triển kinh tế*

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 115-KH/TU, ngày 06/11/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 23- NQ/TW, ngày 22/3/2018

Bộ Chính trị “*về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 trên địa bàn thành phố*”. Phối hợp, tạo điều kiện lợi ích cho các doanh nghiệp thi công xây dựng các hạng mục công trình trên địa bàn. Nghiên cứu chủ động, đề xuất ra các chức năng có chính sách hỗ trợ về thuế, vốn... khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư phát triển dịch vụ, gắn kết kinh doanh khu du lịch, vui chơi giải trí.

Tiếp tục phân phối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tiếp cận các sách của Chính phủ, Tỉnh và Thành phố. Đề xuất đầu tư phát triển các mặt hàng thế mạnh của địa phương, bảo đảm chất lượng, uy tín, mở rộng thị trường.

Tiếp tục phân phối thực hiện tốt chính sách khuyến khích, tổ chức huấn luyện viên cấp lớp sinh an toàn thực phẩm, nâng cao tay nghề cho người lao động. Thực hiện tốt các biện pháp đầu tư mở rộng sản xuất gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường tạo điều kiện cho kinh tế phát triển bền vững.

Thực hiện chương trình hành động số 35-CTr/TU, ngày 29/01/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 27/12/2017 của Tỉnh ủy “*về lãnh đạo phát triển một số cây trồng, vật nuôi chủ lực đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*”. Quan tâm công tác phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nạo vét kênh mương thủy lợi nội đồng phòng tránh ngập úng và phục vụ sản xuất. Vận dụng tốt các chính sách ưu đãi phát triển kinh tế hợp tác xã, Hợp tác xã. Phối hợp kêu gọi đầu tư bằng hình thức xã hội hóa và các nguồn vốn ưu đãi để thực hiện các mô hình kinh tế. Phát triển sản xuất hoa, màu và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực của Phường (cây hoa giấy), xây dựng chuỗi giá trị liên kết.

Tập trung tuyên truyền sâu rộng trong nội bộ và Nhân dân về các chính sách thuế để nâng cao tính tự giác chấp hành Luật thuế. Nâng cao trách

nhệm và hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế, ủy nhiệm thu của Phường và Khóm ấp. Khai thác tốt các nguồn thu từ đầu tư xây dựng cơ bản, không để nợ đọng, nợ thuế phát sinh kéo dài, phấn đấu thu ngân sách đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Thường xuyên vận động thu các nguồn quỹ và nguồn thu không cân đối ngân sách. Quản lý thu chi ngân sách đúng nguyên tắc, hiệu quả và có tích lũy. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch thu chi ngân sách, tiết kiệm chi hoạt động thường xuyên.

** Về quản lý đô thị*

Triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 11/4/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy *“về việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”*. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 15, Chỉ thị số 48 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân với nội dung *“Mô hình Tự quản về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường”*. Vận động nhân dân tham gia thực hiện chỉnh trang đô thị như: nhà ở, hàng rào, đường, cầu, cống,... Vận động hộ gia đình thực hiện xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh đô thị. Kiên quyết xử lý, ngăn ngừa vi phạm về xây dựng nhà ở và chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Giữ vững, nâng cao chất lượng Phường văn minh đô thị.

Phối kết hợp và tranh thủ sự hỗ trợ của Tỉnh, Thành phố để đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị: sửa chữa bờ kè sông Long Bình (đường Bạch Đằng), mở rộng đường Chu Văn An, xây dựng mới đường Ngô Quyền nối dài, cải tạo hệ thống thoát nước rạch Ngô Quyền, và các công trình cấp thiết khác. Thường xuyên phối hợp các ngành chức năng nạo vét, cải tạo các cống thoát nước, các kênh mương đảm bảo vệ sinh môi trường. Đề xuất tham mưu xử lý giải quyết dứt điểm tồn tại các trường hợp chiếm đất công trái phép.

** Về văn hóa - xã hội*

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, phòng, chống bạo lực học đường; hạn chế thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng; tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo theo quy định. Phát triển mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Nâng chất lượng hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng, phối hợp mở các lớp dạy nghề, tập huấn ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, trồng màu, hoa kiểng. Mở các lớp tuyên truyền giáo dục pháp luật, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Triển khai Kế hoạch số 133-KH/TU, ngày 10/5/2019, thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 21/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội tự nguyện trong tình hình mới”*. Tích cực triển khai công tác y tế dự phòng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh, thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao vai trò đội ngũ cộng tác viên y tế cộng đồng, duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,93%.

Đẩy mạnh phong trào *“toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, xây dựng và nâng chất lượng khóm-ấp văn hóa, hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa”, giữ vững Phường đạt chuẩn văn minh đô thị. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục các tiêu chí xây dựng và nâng chất lượng Gia đình văn hóa, Khóm ấp văn hóa, Phường văn hóa.

Duy trì và phát triển Câu lạc bộ dưỡng sinh, Câu lạc bộ cờ tướng, Câu lạc bộ đàn ca tài tử, Đội bóng đá mini... khai thác, sử dụng có hiệu quả nhà văn hóa cộng đồng, xây dựng các thiết chế văn hóa mới, tạo sân chơi, giải trí lành mạnh cho Nhân dân.

Nâng chất lượng hệ thống trạm truyền thanh Phường, tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, ý nghĩa các ngày lễ lớn, phòng chống tệ nạn xã hội, thông tin tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi...

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng, đảm bảo gia đình chính sách có mức sống ngang bằng với người dân nơi cư trú.

Thực hiện tốt chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, từng đoàn thể, xóm ấp xây dựng các dự án hỗ trợ giải quyết việc làm, giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện vươn lên thoát nghèo, hạn chế thấp nhất hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh.

Phối hợp với các Trung tâm tư vấn, giới thiệu giải quyết việc làm, trung tâm đào tạo nghề giúp người lao động được đào tạo và có việc làm ổn định.

Gắn phát triển kinh tế - xã hội là quan tâm đào tạo nghề, giới thiệu công việc, xuất khẩu lao động nước ngoài đối với lao động tại địa phương, chú trọng nâng cao kỹ năng cho người lao động, giáo dục tính kỷ luật, tác phong lao động chuyên nghiệp, hiệu quả, tạo sự ổn định về kinh tế cho Nhân dân lao động.

** Về quốc phòng, an ninh*

Củng cố, nâng cao chất lượng lực lượng Dân quân, quan tâm kết nạp Đảng trong lực lượng Dân quân, dự bị Động viên và nguồn tuyển quân. Tổ chức huấn luyện Dân quân, giáo dục kiến thức quốc phòng đạt 100%, qua đó nâng cao khả năng cơ động sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

Đăng ký và quản lý thanh niên tuổi 17, đưa quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao và có chất lượng. Nâng chất lượng Phường vững mạnh về Quốc phòng-an ninh.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*; Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới”*; Kế hoạch số 132-KH/TU, ngày 10/5/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 09-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”*.

Tập trung giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc góp phần giữ vững Phường văn minh đô thị.

PHẦN KẾT LUẬN

Quá trình thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ Phường 4 nhiệm kỳ 2015 - 2020, có nhiều thuận lợi đồng thời gặp không ít khó khăn, thách thức đan xen. Đảng bộ và Nhân dân Phường 4 cần phát huy những mặt đã đạt được và quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thực hiện nhiều chỉ tiêu quan trọng mà Nghị quyết Đại hội đề ra. Từ đó tình hình kinh tế - xã hội địa phương trong giai đoạn 2020 – 2025 mới tiếp tục được phát triển, cơ cấu kinh tế được chuyển đổi đúng hướng, kết cấu hạ tầng cơ sở cơ bản được hoàn thiện, cảnh quan đô thị được chỉnh trang có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị, tự an toàn xã hội được đảm bảo. Bên cạnh đó, cũng giúp ta có được nhiều bài học kinh nghiệm:

Một là, Thực hiện nhiệm vụ chính trị, phải bám sát, vận dụng đúng quan điểm, chủ trương, Nghị quyết của cấp trên và phải được thảo luận, thống nhất, quyết tâm của toàn Đảng bộ, được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của Nhân dân. Quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phải được cụ thể hóa hàng năm và từng thời điểm cụ thể, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm. Ban Chấp hành Đảng bộ phải có sự đoàn kết, quyết tâm cao, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình, đấu tranh xây dựng nội bộ trên tinh thần thẳng thắn, trung thực để cùng tiến bộ. Đẩy mạnh phong trào thi đua, nêu gương người tốt việc tốt, phát huy những nhân tố tích cực.

Hai là, Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực, thực hiện tốt những việc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, phải thật sự tôn trọng và giải quyết tốt ý kiến đóng góp của Nhân dân. Phát huy các nguồn lực, sức dân và tranh thủ sự lãnh đạo của Thành ủy, Ủy ban Nhân dân Thành phố, sự hỗ trợ các ngành tạo sức mạnh toàn xã hội thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng bộ đề ra.

Ba là, Hệ thống chính trị phải thật sự trong sạch vững mạnh, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm tra, giám sát ngăn ngừa vi phạm. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách. Mọi vấn đề đều được bàn bạc thống nhất cao trong Ban Chấp hành Đảng bộ Phường. Có phân công giao việc, quy trách nhiệm rõ ràng cho từng ngành, từng cán bộ đảm trách. Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Minh Anh (2018), Phát triển kinh tế là gì? Những vấn đề cơ bản của phát triển kinh tế [online]. Ngày truy cập 25/10/2020, nguồn: <https://vietnamfinance.vn/phat-trien-kinh-te-la-gi-nhung-van-de-co-ban-cua-phat-trien-kinh-te-20180504224211512.htm>.
- [2]. Nguyễn Đức Bình (2004), *C.Mác và Ph.Ang-ghe-n: Toàn tập*. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Chu Văn Cấp (2019). Xây dựng văn hóa trong kinh tế vì sự phát triển bền vững đất nước Việt Nam [online], ngày truy cập 25/10/2020, nguồn: http://tapchicongsan.org.vn/kinh-te/-/2018/811102/view_content#.
- [4]. Đỗ Hồng Dương (2016). Các khái niệm kinh tế cơ bản [online], ngày truy cập 25/10/2020, nguồn: <http://voer.edu.vn/c/giao-trinh-tieng-viet-kinh-te/3ec080b8>.
- [5]. Đảng bộ phường 4 (2020). *Văn kiện Đại hội Đảng bộ phường 4 lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025*, Trà Vinh.
- [6]. Nguyễn Hữu Đồng (2019). Nhận thức khái niệm tăng trưởng, phát triển kinh tế và chính sách tái cơ cấu đầu tư công ở Việt Nam [online], ngày truy cập 25/10/2020, nguồn: <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nhan-thuc-khai-niem-tang-truong-phat-trien-kinh-te-va-chinh-sach-tai-co-cau-dau-tu-cong-o-viet-nam-67405.htm>, Hà Nội.
- [7]. Thành Ủy Trà Vinh (2020), *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025*, Trà Vinh.

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu	3
6. Kết cấu của đề tài	3
PHẦN NỘI DUNG	4
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.....	4
1.1. KINH TẾ - XÃ HỘI	4
1.2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.....	6
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 Ở PHƯỜNG 4, THÀNH PHỐ TRÀ VINH	10
2.1. ĐÔI NÉT CƠ BẢN VỀ ĐỊA BÀN PHƯỜNG 4, THÀNH PHỐ TRÀ VINH.....	10
2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 Ở PHƯỜNG 4, THÀNH PHỐ TRÀ VINH.....	11
2.3. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 Ở PHƯỜNG 4, THÀNH PHỐ TRÀ VINH	21
PHẦN KẾT LUẬN.....	27
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	29